

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật
tỉnh Ninh Bình lần thứ I (2026-2027)**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO
KỸ THUẬT TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc; thực hiện Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình.

Xét đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ I (2026-2027).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các xã, phường, Giám đốc các đơn vị sản xuất, kinh doanh và Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh; Phòng KHCN và chuyển đổi số (VP11), VP UBND tỉnh;
- Báo và PT&TH, Báo Ninh Bình; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, Ban KH.

**GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN KIỂM CHỨ
TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
Vũ Trọng Quế**

THỂ LỆ

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ I (2026-2027)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTC, ngày tháng năm 2025
của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình)

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ I (2026-2027), bao gồm những điều khoản sau:

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình (gọi tắt là *Hội thi*) lần thứ I (2026-2027) được tổ chức nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các công trình, giải pháp sáng tạo kỹ thuật (gọi tắt là *công trình*) vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương, đất nước.

Điều 2. Cơ quan tổ chức

1. Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
2. Các cơ quan tổ chức: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (*Cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi*); Sở Khoa học và Công nghệ; Liên đoàn Lao động; Tỉnh Đoàn; Hội Nông dân; Báo và Phát thanh, Truyền hình; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường; Các nhà tài trợ và các cơ quan liên quan phối hợp thực hiện.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Các công trình dự thi đăng ký theo 6 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
2. Cơ khí tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải;
3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng;
4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
5. Y dược;
6. Giáo dục và đào tạo.

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Cá nhân đứng tên dự thi:
 - Mọi công dân Việt Nam ở trong, ngoài nước không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp... có các công trình đã được tạo ra và áp dụng tại tỉnh Ninh Bình đều có quyền tham dự Hội thi với tư cách cá nhân và nhóm cá nhân.
 - Trường hợp cá nhân là tác giả công trình nhưng việc tạo ra công trình là do thực hiện nhiệm vụ của tổ chức có tư cách pháp nhân giao hoàn toàn bằng kinh phí

của các tổ chức này thì tác giả được quyền dự thi với tư cách cá nhân, nếu được tổ chức đó cho phép bằng văn bản.

2. Tổ chức đứng tên dự thi

Các tổ chức trong và ngoài tỉnh Ninh Bình có công trình triển khai áp dụng tại Ninh Bình đều có quyền đứng tên dự thi. Trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình được tổ chức có tư cách pháp nhân cho phép đứng tên dự thi đăng ký là tác giả, đồng tác giả của công trình dự thi.

Điều 5. Công trình tham gia dự thi

1. Tất cả các công trình phục vụ sản xuất đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng thuộc 6 lĩnh vực tại Điều 3 đã và đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đều có quyền tham dự Hội thi.

3. Các sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đến cấp tỉnh, cấp quốc, đã và đang triển khai áp dụng tại Ninh Bình được tham dự Hội thi.

4. Đối với công trình là các dự án chuyên giao công nghệ, cơ quan tiếp nhận chuyên giao công nghệ được tham dự Hội thi nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chuyên giao công nghệ và cam kết công trình này chưa đăng ký dự thi ở các cuộc thi khác trong toàn quốc.

5. Các công trình đã từng đoạt giải trong các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh, toàn quốc; Giải thưởng Khoa học và công nghệ Hoa Lư, Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam, Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh không được tham gia dự thi.

Điều 6. Tiêu chuẩn đánh giá công trình dự thi.

1. Tính mới, tính sáng tạo so với các công trình đã có ở Việt Nam:

Công trình dự thi không trùng với công trình đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Ninh Bình trước ngày nộp hồ sơ.

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện kinh tế kỹ thuật của Việt Nam:

Công trình dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh áp dụng có hiệu quả.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội:

Công trình mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với các công trình tương tự đã biết ở Việt Nam, ở tỉnh, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 7. Yêu cầu đối với ban giám khảo

1. Thành viên Ban Giám khảo (BGK) phải đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lực, uy tín, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn tương thích với các lĩnh vực và tiêu chí chấm thi của Hội thi.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ chấm thi, các thành viên BGK phải đảm bảo tính độc lập, công tâm và khách quan. Nghiêm cấm thành viên Ban giám khảo là tác giả hoặc đồng tác giả có Công trình tham gia dự thi trong cùng Hội thi.

Điều 8. Hồ sơ dự thi (trình bày trên khổ giấy A4)

Hồ sơ dự thi gồm 03 bộ, mỗi bộ gồm: Phiếu đăng ký dự thi, Bản mô tả tóm tắt công trình dự thi và Bản toàn văn công trình dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật nêu tại Điều 3 của Thể lệ này.

1. Phiếu đăng ký dự thi (*theo mẫu*) gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;
- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú;
- Điện thoại liên hệ;
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc đồng tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*);
- Tên công trình dự thi;
- Lĩnh vực dự thi;
- Thời điểm tạo ra công trình (*ghi ngày, tháng, năm*);
- Danh sách tác giả và các thành viên, thoả thuận về tỷ lệ phần trăm (%) đóng góp của các đồng tác giả và uỷ quyền cho 01 (*một*) người đứng ra làm đại diện dự thi;
- Cam đoan của tác giả về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật;
- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách là cá nhân hoặc tập thể nêu tại Điều 4, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả tóm tắt công trình dự thi:

- Tên công trình dự thi (*ghi như tên đăng ký trong phiếu đăng ký dự thi*);
- Mô tả công trình đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các công trình đã biết trước ngày tạo ra công trình dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục các công trình trước đó;
- Mô tả công trình dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của công trình dự thi, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của công trình dự thi. Đặc biệt cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của công trình đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới;
- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hoá đơn bán hàng;
- Hiệu quả kinh tế của công trình dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng công trình mới vào sản xuất. Có bản tính toán kinh tế so với công trình cũ hoặc so với những công trình tương tự đã biết ở Việt Nam;

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó;

- Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động...

- Các bản đánh giá hiệu quả phải được các đơn vị sử dụng, áp dụng công trình dự thi xác nhận bằng văn bản;

3. Toàn văn công trình dự thi: Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành công trình. Các tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, các bản vẽ thiết kế, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau, các tính toán minh họa...

4. Các minh chứng: Các công trình tham dự phải chứng minh đã và đang áp dụng, được triển khai tại Ninh Bình. Các công trình đã và đang được triển khai áp dụng tại các cơ quan nhà nước phải được các cơ quan chủ quản là các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường xác nhận; Các công trình được áp dụng tại các doanh nghiệp phải được giám đốc doanh nghiệp xác nhận; các công trình của nhân dân lao động tại cộng đồng phải được UBND các xã/phường xác nhận.

5. Các tài liệu khác (nếu có).

Điều 9. Nộp, nhận hồ sơ dự thi.

1. Hồ sơ dự thi gửi theo địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Ngõ 750, đường Trần Hưng Đạo, phố Kỳ Lân, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02 293 891 407 Fax: 02 293 886 985

Email: hoithisangtaokythuat.nb@gmail.com

Website: khoaockythuat.ninhbinh.gov.vn.

2. Thời hạn nhận, xét duyệt công trình và trao giải thưởng Hội thi:

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi từ khi phát động đến hết ngày 01/07/2027;

- Chấm các công trình dự thi trong tháng 08/2027;

- Nộp công trình dự Hội thi toàn quốc 30/08/2027;

- Tổng kết, trao giải dự kiến vào Quý IV năm 2027.

3. Hồ sơ dự thi sẽ không trả lại. Riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi trao giải Hội thi toàn quốc nếu các tác giả, đồng tác giả dự thi yêu cầu, trong vòng 30 ngày kể từ ngày ra thông báo các tác giả, đồng tác giả không đến nhận thì Ban Tổ chức Hội thi sẽ tiêu hủy.

Điều 10. Đánh giá công trình dự thi.

Ban Giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi thành lập. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo phương pháp tính điểm và thang điểm do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

Điều 11. Giải thưởng, Khen thưởng Hội thi.

1. Cơ cấu giải thưởng cho mỗi lĩnh vực có tối đa 01 giải Nhất; 02 giải Nhì; 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích. Tổng số giải thưởng Hội thi lần thứ I có tối đa: 06 giải Nhất; 12 giải Nhì; 18 giải Ba và 24 giải Khuyến khích. Tùy theo chất lượng, số lượng công trình tham gia Hội thi, Trưởng Ban Tổ chức quyết định cụ thể cơ cấu, số lượng giải thưởng ở mỗi lĩnh vực và của Hội thi.

Mức tiền thưởng cho các công trình đoạt giải:

- Giải Nhất, mỗi giải : 20.000.000, đồng;
- Giải Nhì, mỗi giải : 15.000.000, đồng;
- Giải Ba, mỗi giải : 10.000.000, đồng;
- Giải Khuyến khích, mỗi giải : 5.000.000, đồng.

Ban Giám khảo phân loại, chấm, dự kiến xếp loại các công trình tham dự, trình Ban Tổ chức xem xét quyết định.

Các tác giả, đồng tác giả có công trình đoạt giải Hội thi có mức đóng góp bằng chính lao động sáng tạo của mình từ 20% trở lên được Ban Tổ chức Hội thi tặng Giấy chứng nhận.

Các công trình đoạt giải Nhất, giải Nhì và một số công trình tiêu biểu đoạt giải Ba được Ban Tổ chức xem xét quyết định gửi đi tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

Các tác giả, đồng tác giả có công trình đoạt giải Nhất Hội thi tỉnh và các công trình đoạt giải Nhất, Nhì, Ba Hội thi toàn quốc có mức đóng góp bằng chính lao động sáng tạo của mình từ 20% trở lên được Ban Tổ chức đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng “*Bằng khen*”; được Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng “*Bằng Lao động Sáng tạo*” và được Tỉnh đoàn đề nghị Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Huy hiệu “*Tuổi trẻ Sáng tạo*” (nếu tác giả là Thanh, Thiếu niên).

2. Khen thưởng Công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai tổ chức Hội thi:

Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “*Bằng khen*” cho các tập thể, cá nhân đoạt giải Nhất và các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức tuyên truyền, triển khai tổ chức Hội thi theo quy định.

Điều 12. Kinh phí Hội thi

1. Kinh phí Hội thi được sử dụng từ các nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Sử dụng kinh phí Hội thi I thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

Điều 13. Bảo hộ sở hữu công nghiệp.

1. Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*Sáng chế, công trình hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...*)

2. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu giữ như tài liệu mật cho tới ngày công bố kết quả để không làm ảnh hưởng đến tính mới của công trình dự thi.

3. Các tác giả, đồng tác giả có nhu cầu đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*Sáng chế, công trình hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...*). Sở Khoa học và công nghệ, Chủ trì hướng dẫn cho tác giả đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

Điều 14. Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Ban Giám khảo.

1. Ban Tổ chức Hội thi do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

- Ban Tổ chức Hội thi Quyết định ban hành Thẻ lệ Hội thi, Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Hội thi, Quyết định thành lập Ban Thư ký, Ban Giám khảo và ban hành quy chế phân loại, chấm, dự kiến xếp loại các công trình tham dự Hội thi.

- Ban Tổ chức Hội thi xem xét quyết định xếp loại các công trình tham dự Hội thi và Quyết định danh sách các công trình tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, các công trình đoạt giải Nhất, giải Nhì (*bắt buộc*) phải tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc. Nếu không tham dự Ban Tổ chức xem xét, quyết định đưa công trình đó xuống giải thấp hơn so với các giải bắt buộc tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.

2. Ban Tổ chức Hội thi và Ban Thư ký Hội thi tổ chức triển khai mọi hoạt động của Hội thi trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Ban Giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi giúp Ban Tổ chức trong việc phân loại, chấm, dự kiến xếp loại các công trình tham dự Hội thi trình Ban Tổ chức Hội thi xem xét Quyết định.

Điều 15. Điều khoản thi hành.

Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì chưa hợp lý, các đơn vị báo cáo Ban Tổ chức Hội thi thông qua cơ quan thường trực Ban Tổ chức Hội thi tổng hợp và trình Trưởng Ban Tổ chức Hội thi xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC I

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH NINH BÌNH
LẦN THỨ

***Kính gửi:* BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH NINH BÌNH**

A. Tên tôi là:.....

Trình độ văn hoá:.....

Quốc tịch:.....

Giới tính: Nam, Nữ:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Là tác giả (hoặc đại diện cho các đồng tác giả) của các giải pháp dự thi:

B. Lĩnh vực dự thi:

- 1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông
- 2. Cơ khí tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải
- 3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng
- 4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường
- 5. Y, dược
- 6. Giáo dục, đào tạo

C. Hồ sơ gồm có (đánh dấu x vào mục nếu có tài liệu):

- 1. Phiếu đăng ký dự thi
- 2. Bản mô tả tóm tắt giải pháp dự thi
- 3. Toàn văn giải pháp dự thi
- 4. Mô hình, hiện vật, sản phẩm mẫu
- 5. Các tài liệu tham khảo khác

D. Danh sách các đồng tác giả (nếu có):

Chúng tôi có tên dưới đây là đồng tác giả của giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ, cùng thoả thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp, bao gồm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ liên hệ	% đóng góp	Chức vụ	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
			Tổng số	100%		

Tôi (*chúng tôi*) xin được tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ Tôi (*chúng tôi*) xin cam đoan giải pháp nói trên là do tôi (*chúng tôi*) nghiên cứu, Sáng tạo ra. Tôi (*chúng tôi*) sẽ không yêu cầu lấy lại hồ sơ đã gửi tham dự.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN
(hoặc chính quyền địa phương)

....., ngày.....tháng....năm 20.....

TÁC GIẢ
(hoặc đại diện tác giả)

PHU LUC II

BẢN MÔ TẢ TÓM TẮT GIẢI PHÁP DỰ THI

(Tuỳ nội dung cụ thể của từng giải pháp, các tác giả có thể điền hoặc giải thích thêm vào những mục thích hợp trong Bản mô tả này - Bản mô tả cần phải trình bày rõ ràng, có thể viết tay hay đánh máy, không tẩy xóa và đóng thành cuốn. Nội dung trình bày cần phải cô đọng rõ ràng, đủ các hình vẽ, bảng biểu, thông số, số liệu, chỉ tiêu đạt được đủ để đánh giá các tiêu chí trong phần “Tiêu chuẩn đánh giá” của thể lệ đưa ra)

A. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên giải pháp:

.....

2. Ngày tạo giải pháp:

3. Thuộc lĩnh vực:

4. Người dự thi:

5. Tên cơ quan:

6. Địa chỉ liên hệ:

7. Số điện thoại:, Fax:, E-mail:

B. PHẦN TÓM TẮT NỘI DUNG GIẢI PHÁP:

Tóm tắt những điểm chính yếu nhất của giải pháp (khoảng từ 2-3 trang), bao gồm các nội dung sau:

1. Vấn đề mà giải pháp đã giải quyết;

2. Mô tả tóm tắt nội dung của giải pháp, kết quả thử nghiệm;

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội – môi trường;

4. Khả năng áp dụng;

C. PHẦN MÔ TẢ NỘI DUNG GIẢI PHÁP:

1. Tên giải pháp:

.....

2. Giải pháp kỹ thuật đã biết: *(Nêu một số giải pháp thuộc lĩnh vực tương ứng với giải pháp tham gia dự thi, ưu nhược điểm của những giải pháp đó)*

.....

.....

3. Mục đích của giải pháp dự thi: *(Giải pháp nhằm giải quyết được những vấn đề gì và đang đặt ra từ thực tế.)*

.....

.....

4. Giới thiệu giải pháp dự thi:

a. Ý tưởng của giải pháp: *(Dựa trên ý tưởng nào)*.

.....
.....

b. Các nội dung công nghệ chủ yếu: *(Đây là phần chính của Bản mô tả giải pháp, tác giả cần trình bày chi tiết về quy trình công nghệ, kết cấu, thiết bị, thành phần nguyên nhiên liệu ... có bản vẽ, sơ đồ diễn giải đính kèm)*.

.....
.....
.....

c. Các thông số, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật đạt được *(nếu có)*.

.....
.....
.....

5. Đánh giá giải pháp:

a. Tính mới và tính sáng tạo:

- Điểm sáng tạo: *(trình bày những điểm sáng tạo của giải pháp)*

- Đánh giá: *(đánh dấu vào những ô thích hợp hoặc viết riêng)*

Lần đầu tiên thực hiện trong nước.

Đang có tính mới trong nước.

Có tính mới với thế giới.

Đã được cấp Bằng độc quyền Sáng chế hoặc Giải pháp hữu ích.

Được thiết kế mô phỏng theo công nghệ nước ngoài đã nhập vào Việt Nam.

Có tính sáng tạo về công nghệ.

Có tính sáng tạo trong kết cấu.

Mang tính kết hợp kỹ thuật của các ngành.

(Có thể lý giải thêm về các mục đích đánh dấu trên đây hoặc điểm khác)

.....
.....
.....

b. Khả năng áp dụng:

- Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tiễn của giải pháp tạo ra: *(Có thể áp dụng cho những đối tượng nào, ở địa phương nào ...)*

- Đánh giá: *(đánh dấu vào những ô thích hợp hoặc viết riêng)*

Triển khai được ngay so với trình độ kỹ thuật và thị trường vật tư trong nước hiện nay.

Cần thêm một số chủng loại vật tư không thông dụng (*Có thể nêu rõ thêm bên dưới*)

Cần có thêm một số điều kiện kỹ thuật khác (*Có thể nêu rõ thêm bên dưới*)

Có tính áp dụng đơn chiếc.

Có tính áp dụng trong sản xuất loại nhỏ hoặc theo thời vụ.

Có tính áp dụng ở quy mô công nghiệp.

Có khả năng áp dụng đại trà.

Có thể lý giải thêm:

.....
.....
.....

c. Hiệu quả:

- Kỹ thuật: (*So sánh các chỉ tiêu, thông số, kết cấu, tính linh hoạt, hiệu quả của giải pháp mang lại ... so với các giải pháp đã biết trước đây*)

.....
.....

- Kinh tế: (*Hiệu quả kinh tế thiết thực do giải pháp mang lại*)

.....
.....

- Xã hội: (*Các tác động tích cực về mặt xã hội do giải pháp mang lại: các tác động môi trường, điều kiện lao động, uy tín sản phẩm, mỹ quan công nghiệp, mỹ quan xã hội ...*)

.....
.....

d. Mức độ triển khai: (*Đánh dấu vào những ô thích hợp hoặc viết riêng*)

Nội dung thiết kế đã có đủ các thông số kỹ thuật và khả thi.

Đã thử nghiệm thành công (có phụ lục, tài liệu minh chứng đính kèm) từ ngày tháng năm

Đã ứng dụng trong sản xuất ở quy mô nhỏ ngày tháng năm

Đã ứng dụng và sản xuất ổn định, đại trà từ ngày ... tháng ... năm

(Lý giải thêm):

.....
.....

6. Phụ lục minh họa: (*Đánh dấu vào các ô thích hợp hoặc viết riêng*)

Bằng độc quyền Sáng chế, Giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp.

- Phiếu chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng hoặc độc tố.
- Bản vẽ, sơ đồ.
- Mô hình, vật mẫu.
- Các kết quả đo, khảo sát thử nghiệm (có dấu xác nhận của cơ quan thử nghiệm, đo lường)
- Bản nhận xét của các chuyên gia trong ngành.
- Bản nhận xét của các chuyên gia trong các ngành chức năng liên quan.
- Hợp đồng kinh tế đã ký kết hoặc hoá đơn bán (nếu có).
- Phiếu nhận xét của khách hàng.

Phụ lục hay lý giải khác:

.....
.....

7. Các thuyết minh khác:

.....
.....

Ngày ... tháng ... năm 20....

Tác giả
(hoặc đại diện tác giả)

PHỤ LỤC IV
HÌNH ẢNH MINH HỌA SẢN PHẨM/MÔ HÌNH

PHỤ LỤC V
TÀI LIỆU THAM KHẢO LIÊN QUAN

Gồm: Tài liệu tra cứu thông tin về sáng chế/giải pháp hữu ích, đơn đăng ký hoặc văn bằng bảo hộ SHCN, và các tài liệu tham khảo liên quan trực tiếp khác (*nếu có*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỒ SƠ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH NINH BÌNH
LẦN THỨ

Tên giải pháp kỹ thuật:.....

.....

Tác giả:

Đồng tác giả:.....

.....

.....

.....

Địa chỉ:.....

Ninh Bình, tháng năm 20...